

TỔNG CÔNG TY CP BIA - RƯỢU - NGK SÀI GÒN  
CÔNG TY CP BIA SÀI GÒN - NGHỆ TĨNH



**SABECO**



**BÁO CÁO**

**THƯỜNG NIÊN**

**2026**



# MỤC LỤC

PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG .....	3
1. Thông tin chung .....	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý .....	4
4. Định hướng phát triển .....	8
5. Các rủi ro.....	8
PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM .....	9
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	9
2. Tổ chức và nhân sự .....	11
3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án: Không có .....	15
4. Tình hình tài chính.....	15
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu .....	16
PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC .....	18
1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 .....	18
2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2025.....	18
3. Định hướng năm 2026 .....	19
CHƯƠNG IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....	21
1. Hội đồng quản trị .....	21
2. Ban kiểm soát.....	23
3. Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.....	24
4. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:.....	24
5. Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan .....	24
6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:.....	25
CHƯƠNG V. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG .....	26
1. Trách nhiệm với môi trường .....	26
2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu .....	26

37657  
NG T  
A SÀI  
GHỆ T  
NH N

## THÔNG TIN CHUNG


3. Tiêu thụ năng lượng.....	26
4. Tiêu thụ nước.....	27
5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.....	27
6. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương.....	27
CHƯƠNG VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025.....	28

28  
(C)  
GÒI  
TIN  
HỆ

## PHẦN I - THÔNG TIN CHUNG

## 1. Thông tin chung

## ❖ Thông tin khái quát

Tên giao dịch	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh
Tên tiếng anh	Sai Gon - Nghe Tinh Beer joint stock company
Tên viết tắt	SNB JSC
Mã cổ phiếu	SBI
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	2900765728 do Sở Tài Chính tỉnh Nghệ An cấp lần 6 ngày 15 tháng 7 năm 2026
Vốn điều lệ	105.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	105.000.000.000 đồng
Địa chỉ	Số 54, Phan Đăng Lưu, Phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Số điện thoại	02383.842.168
Số fax	02383. 833.879
Website	<a href="http://www.vidabeer.vn">www.vidabeer.vn</a>
Logo	

## ❖ Quá trình hình thành và phát triển

Thời điểm/Giai đoạn	Sự kiện
1984	Xí nghiệp Nước ngọt Vinh được tách thành 2 đơn vị: nhà máy Nước ngọt Vinh với dây chuyền sản xuất nước ngọt và 120 CBCNV và nhà máy ép dầu Vinh.
1986	Nhà máy Bia - Nước ngọt Vinh tiến hành lắp đặt dây chuyền sản xuất Bia SOLAVINA.
1987	Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ Tĩnh .
1992	Đổi tên thành nhà máy Bia Nghệ An.

1993	Đầu tư dây chuyền sản xuất bia đồng bộ 3 triệu lít/năm của hãng Danbrew (Đan Mạch).
1994	05/02/1994 ra mắt sản phẩm đầu tiên trên dây chuyền và công nghệ Đan mạch mang thương hiệu Vida.
1996	Đầu tư mở rộng nâng công suất lên 6 triệu lít/năm và đổi tên thành công ty Bia Nghệ An.
3/2001	Thực hiện cổ phần hóa theo chủ trương của nhà nước chuyển đổi thành Công ty cổ phần Bia Nghệ An với vốn điều lệ 33,5 tỷ đồng.
3/2006	Gia nhập Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Sài Gòn và đổi tên thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ An, cùng năm tăng vốn điều lệ lên 65 tỷ đồng.
2006 đến nay	Hợp nhất giữa Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ An và Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh trở thành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh.
26/12/2016	Ngày giao dịch chính thức tại sàn giao dịch UPCOM

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### ❖ *Ngành nghề kinh doanh*

Sản xuất bia hơi, bia chai các loại, mang nhãn hiệu Vida và Sài Gòn.

### ❖ *Địa bàn kinh doanh:*

Hiện tại sản phẩm của Công ty chủ yếu tiêu thụ ở địa bàn Nghệ An và Hà Tĩnh mang nhãn hiệu Vida, đối với các sản phẩm mang thương hiệu bia Sài Gòn Công ty gia công cho công ty mẹ là Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn.

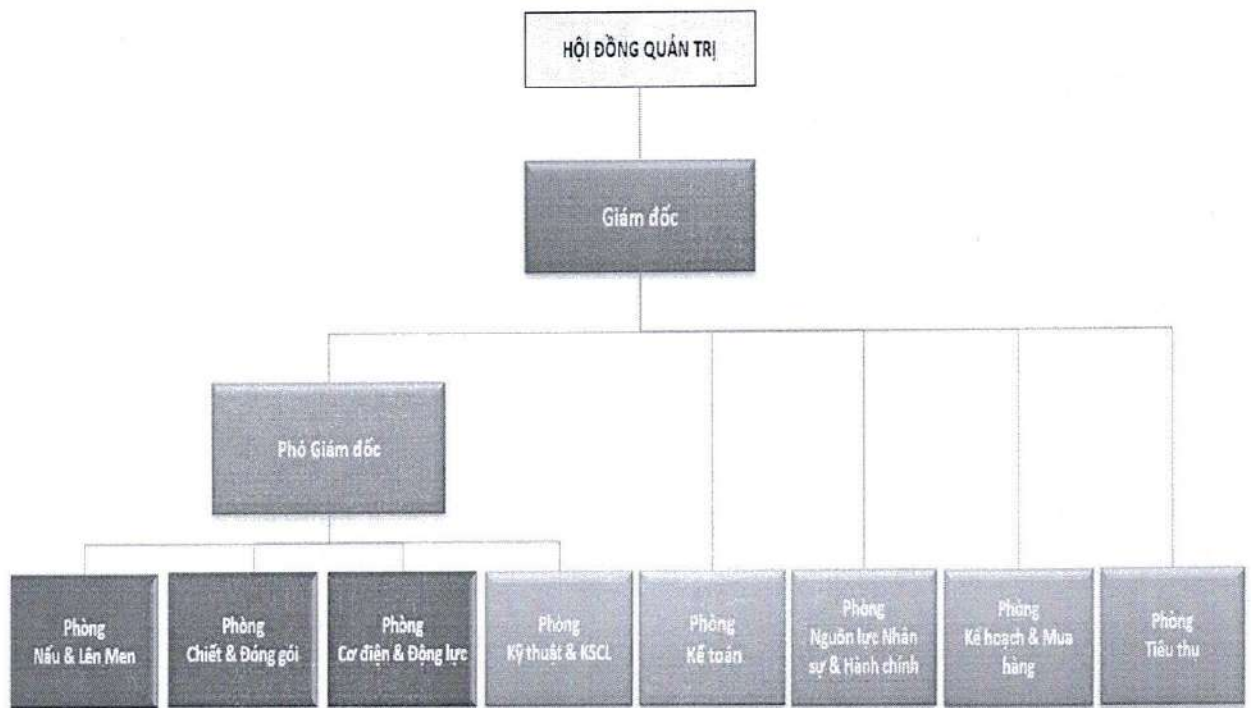
## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### ❖ *Mô hình quản trị:*

Hiện nay, Công ty đang hoạt động theo mô hình quản trị bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 137 Luật doanh nghiệp 2020.

### ❖ *Sơ đồ bộ máy quản lý:*





Ghi chú:

- 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật, Công nghệ
- 05 Phòng nghiệp vụ
- 03 Phòng sản xuất (Phân xưởng)

- ✦ **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty; thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các điều chỉnh sửa đổi của Điều lệ; bầu và miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.v.v.. đã được quy định chi tiết trong Điều lệ của Công ty.
  - ✦ **Hội đồng quản trị:** Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, Hội đồng quản trị được Đại hội Đồng cổ đông bầu ra có nhiệm vụ và quyền hạn chi tiết được quy định trong điều lệ của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh có 5 người hoạt động theo nhiệm kỳ 5 năm.
  - ✦ **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội Đồng cổ đông bầu ra, có 03 người với nhiệm kỳ 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện đúng định hướng do Đại hội Đồng cổ đông đề ra và các quy định của pháp luật. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý điều hành kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông.
- Chức năng và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định chi tiết trong Điều lệ Công ty.
- ✦ **Giám đốc Công ty:** Giám đốc Công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người đại diện pháp luật của Công ty, có trách nhiệm điều hành Công ty trong khuôn khổ của pháp luật nhằm mục tiêu thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh do Đại hội Đồng cổ đông cũng

như các nghị quyết của Hội đồng quản trị đề ra. Quyền hạn và trách nhiệm của Giám đốc Công ty được quy định chi tiết trong Điều lệ.

⚡ **Phòng Nguồn Lực Nhân Sự & Hành Chính:** chịu trách nhiệm tham mưu cho Giám đốc công ty xây dựng và tổ chức thực hiện các mảng công việc sau:

- *Về văn thư tạp vụ hành chính:* Quản lý con dấu, công văn đến/đi, lưu trữ công văn. Đánh máy các tài liệu chung của Công ty. Mua sắm cấp phát văn phòng phẩm theo quy định. Tổ chức công tác phục vụ hội họp, hội nghị, tiếp khách Công ty.
- *Về tổ chức nhân sự, lao động tiền lương, an toàn lao động:* Xây dựng cơ cấu tổ chức, bộ máy công ty, quy hoạch cán bộ. Xây dựng quy chế tuyển dụng và đào tạo nhân lực. Thực hiện các chế độ, chính sách cho người lao động. Chịu trách nhiệm về công việc bảo vệ, vệ sinh công nghiệp, nhà ăn cho công nhân. Xây dựng kế hoạch cấp phát bảo hộ lao động
- *Về công tác bảo vệ, PCCC:* Tổ chức canh gác, giám sát người, vật tư hàng hóa ra vào cổng theo đúng quy định, giám sát việc tuân thủ nội quy, kỷ luật lao động. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và chính sách hậu phương quân đội. Lập kế hoạch PCCC, phòng chống bão lụt, phương tiện trang bị PCCC và bão lụt.
- *Về công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động:* Tổ chức nhà ăn, mua sắm cấp phát từ thuốc dự phòng theo đúng quy định. Tổ chức vệ sinh công nghiệp, chăm sóc vườn hoa cây cảnh, vệ sinh các nhà vệ sinh. Quản lý các tài sản trang thiết bị văn phòng.

⚡ **Phòng Kế Toán:** Đàm nhận và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Công ty về lĩnh vực Tài chính kế toán, chi tiết như sau:

- *Công tác tài chính-* Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính hàng năm. Chủ trì các bộ phận liên quan lập phương án giá bán, giá thành sản phẩm, vật tư, phế liệu. Tham gia Hội đồng giá Công ty, tham gia thương thảo các hợp đồng kinh tế, theo dõi công nợ, quyết toán các khoản thu chi và thu hồi công nợ. Thường xuyên theo dõi và định kỳ phân tích tình hình thực hiện giá thành kế hoạch. Tổ chức thanh toán kịp thời các khoản thu chi của Công ty đúng theo quy định của Nhà nước và quy chế quản lý của Công ty.
- *Công tác thống kê kế toán:* Tổ chức ghi chép, tính toán phân ánh kịp thời, chính xác đúng chế độ của Nhà nước đối với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Tổ chức thực hiện chế độ hạch toán sản xuất, xây dựng cơ bản, thu chi, thanh toán với ngân sách và các khoản công nợ. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê kế toán của Công ty theo đúng quy định của Nhà nước và thực tiễn quản lý yêu cầu.

⚡ **Phòng Kỹ thuật & Kiểm Soát Chất Lượng:** Chịu trách nhiệm về các mảng kỹ thuật, công nghệ, đầu tư chi tiết như sau:

- *Quản lý thiết bị:* Xây dựng kế hoạch, lịch xịch sửa chữa, bảo trì thiết bị trình Giám đốc Công ty phê duyệt. Lập dự trù mua sắm vật tư, phụ tùng thay thế. Lập phương án sửa chữa thiết bị (đối với các trường hợp chưa phân cấp cho Phòng Cơ Điện-Động lực). Giám sát toàn bộ quá trình vận hành thiết bị để đánh giá mức độ tuân thủ các quy định đã được ban hành. Duy trì và đảm bảo việc kiểm định các thiết bị kiểm tra, đo lường, thử nghiệm và các thiết bị áp lực.
- *Quản lý kỹ thuật công nghệ, chất lượng sản phẩm:* Xây dựng trình Giám đốc ban hành quy trình công nghệ (quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra) cho mọi loại sản phẩm hàng hóa của Công ty. Thực hiện nhiệm vụ QA trong hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm. Giám sát

726  
Y C  
G  
T  
GH

việc tuân thủ các quy trình công nghệ. Đảm bảo tính hiệu lực của Hệ thống quản lý chất lượng ISO. Chịu trách nhiệm về quản lý môi trường của Công ty.

- *Công tác đầu tư, XD/CB*: lập kế hoạch đầu tư, XD/CB hàng năm, lập dự án, lập hồ sơ thầu, chăm thầu, giám sát thi công.

± **Phòng Kế hoạch % Mua hàng**: Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- *Công tác lập kế hoạch*: trên cơ sở các kế hoạch phân hành, Phòng Kế hoạch –Mua hàng chịu trách nhiệm lập kế hoạch tổng thể của Công ty, kế hoạch cung ứng nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác mua hàng hóa*: chịu trách nhiệm tham mưu cho Hội đồng giá, Giám đốc Công ty trong việc lựa chọn nhà cung ứng cung cấp các nguyên nhiên vật liệu, thiết bị máy móc, phụ tùng cho Công ty. Chịu trách nhiệm quản lý hợp đồng mua bán ở các lĩnh vực trên.
- *Công tác quản lý kho tàng*: Chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia Sài Gòn, bia chai, bia lon Vida, kho phụ tùng, kho nguyên nhiên vật liệu.
- *Công tác bốc xếp, nâng hàng*: Chịu trách nhiệm quản lý đội xe nâng hàng, quản lý hợp đồng đối với đối tác cung ứng lao động bốc xếp.

± **Phòng Tiêu Thụ**: Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

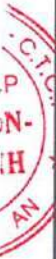
- *Về công tác tiêu thụ hàng hóa*: chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch tiêu thụ, chi phí bán hàng hàng năm. Tổ chức thực thi kế hoạch tiêu thụ bán hàng đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Lập và quản lý các hợp đồng kinh tế liên quan đến lĩnh vực marketing, bán hàng (hợp đồng đại lý, hợp đồng cước công cụ bán hàng, hợp đồng quảng cáo, tài trợ.v.v.). Xây dựng kênh phân phối các sản phẩm mang nhãn hiệu Vida. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mãi, tài trợ.
- *Về vận tải hàng hóa*: Chịu trách nhiệm quản lý đội xe của Công ty.
- *Về công tác đóng bốc, xuất kho, viết phiếu*: chịu trách nhiệm quản lý kho thành phẩm bia hơi, bia tươi Vida và bộ phận viết phiếu bán hàng.

± **Phòng Nấu lên men**: chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau: Trên cơ sở kế hoạch sản xuất năm, tháng, quý do Giám đốc Công ty ban hành, Phòng - Nấu lên men có trách nhiệm thực hiện các công đoạn: nấu, lên men, lọc bia đủ sản lượng và đảm bảo chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật đề ra. Quản lý và vận hành hệ thống thiết bị đã được Giám đốc Công ty giao. Lập các báo cáo định kỳ/ đột xuất theo yêu cầu quản lý công ty. Tuân thủ các quy trình sản xuất, công nghệ, vận hành, bảo dưỡng thiết bị do Giám đốc Công ty ban hành. Quản lý tiêu hao nguyên nhiên vật liệu đảm bảo đúng định mức kinh tế kỹ thuật.

± **Phòng Cơ Điện-Động Lực**: Chịu trách nhiệm về các mảng công việc sau:

- Quản lý toàn bộ thiết bị về động lực bao gồm điện, hệ thống thu hồi CO<sub>2</sub>, hệ thống nén khí, hệ thống lạnh, hệ thống nồi hơi, hệ thống cung cấp nước nhằm đảm bảo cung ứng đủ điện, nước, CO<sub>2</sub>, hơi.v.v. đảm bảo cho quá trình sản xuất theo kế hoạch.
- Quản lý và vận hành hệ thống xử lý nước thải.
- Lập kế hoạch (phần được giao) và tổ chức thực hiện việc bảo trì bảo dưỡng cho máy móc thiết bị của toàn Công ty. Thực hiện gia công, lắp đặt các thiết bị được giao

± **Phòng Chiết & Đóng Gói**: Chịu trách nhiệm:



- Tổ chức thực hiện công đoạn chiết bia chai các loại theo kế hoạch được phê duyệt.
- Quản lý hệ thống thiết bị máy móc thiết bị thuộc phạm vi phân xưởng được giao. Quản lý việc tiêu dùng các nguồn lực (lao động, nguyên nhiên vật liệu.v.v..) đúng mục đích và định mức kinh tế kỹ thuật đã được phê duyệt, không ngừng cải tiến để tiết kiệm.

*Công ty con, công ty liên kết: Không có*

#### 4. Định hướng phát triển

❖ **Mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

- Sản xuất các sản phẩm Bia Sài Gòn đạt chất lượng cao, góp phần vào chiến lược của Công ty mẹ là Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn trở thành nhà sản xuất đồ uống hàng đầu khu vực và trên thế giới.
- Sản xuất các sản phẩm bia địa phương có chất lượng tốt, có giá trị gia tăng cao để có thể cạnh tranh hiệu quả với các nhãn hiệu bia trong nước và quốc tế tại khu vực bắc Trung bộ từ đó tạo ra lợi ích cho cổ đông, ổn định đời sống cho người lao động, đóng góp ngân sách cho nhà nước và có điều kiện để hỗ trợ các hoạt động xã hội cộng đồng.

❖ **Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

- Tuân thủ định hướng phát triển trung và dài hạn của công ty mẹ là Tổng Công ty CP Bia Rượu NGK Sài Gòn.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm trên cơ sở củng cố nguồn lực về thiết bị máy móc, tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực về kỹ thuật, công nghệ.
- Tiếp tục phát triển các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh như bia hơi, bia tươi mang nhãn hiệu Vida, do đặc tính của các sản phẩm này phù hợp với khẩu vị cũng như đặc điểm khí hậu của vùng Bắc Trung bộ.

#### 5. Các rủi ro

❖ **Tình hình chung của ngành bia.**

Năm 2025, tình hình kinh tế vĩ mô trên thế giới có dấu hiệu phục hồi nhưng chậm và vẫn còn đối diện với nhiều rủi ro, bất định. Lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn duy trì ở mức cao. Thương mại, tiêu dùng và đầu tư quốc tế suy giảm, nhiều đồng tiền mất giá, căng thẳng thương mại gia tăng, bất ổn địa chính trị và xung đột quân sự gây ra biến động về giá nguyên nhiên vật liệu ảnh hưởng đến chi phí sản xuất... đã tác động đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành sản xuất Bia nói riêng.

Các doanh nghiệp tiếp tục phải từng bước tiếp thu và thích ứng với các chính sách, dự Luật sửa đổi, thực hiện các nghĩa vụ chính sách bắt buộc về bảo vệ môi trường, chuyển đổi sang sử dụng các nguồn nguyên liệu xanh, bảo vệ môi trường, cắt giảm phát thải khí nhà kính, tác động từ một số cơ chế, chính sách của nhà nước liên quan đến Luật phòng chống tác hại của rượu, bia... đã làm tăng chi phí sản xuất đối với các doanh nghiệp.

Về thị trường Bia: các quy định khắt khe về kiểm soát nồng độ cồn khi tham gia giao thông vẫn là rào cản lớn kìm hãm ngành bia rượu phục hồi từ sau đại dịch Covid-19, Người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu vì thu nhập giảm, Sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty sản xuất bia nhằm tranh giành thị phần dẫn đến sức tiêu thụ bia sụt giảm.

❖ **Rủi ro môi trường cạnh tranh**

Ngành bia là một trong những ngành cạnh tranh khốc liệt nhất hiện nay. Các nhãn hiệu bia hàng đầu trên thế giới đã có mặt tại Việt nam, nguy cơ về dư thừa công suất sản xuất trong thời gian tới là có thực

❖ **Rủi ro về mặt tâm lý xã hội, môi trường pháp lý**

Bia rượu là những thức uống không được khuyến khích. Các biện pháp để hạn chế quảng cáo và tiêu dùng bia rượu ảnh hưởng lớn đến tình hình kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro pháp luật**

Ngành thực phẩm đồ uống là một trong những ngành chịu nhiều tác động bởi sự quản lý của Nhà nước. Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp lý để quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm, tiêu chuẩn chất lượng. Chỉ có các doanh nghiệp đáp ứng được những tiêu chuẩn mới có thể tồn tại kinh doanh và phát triển. Những quy định này sẽ khiến các công ty thực phẩm nhỏ lẻ tại Việt Nam sáp nhập hoặc mua lại, thúc đẩy các doanh nghiệp trong nước nâng cao, tập trung phát triển theo chiều sâu để có thể cạnh tranh với các công ty đa quốc gia. Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên Sàn giao dịch UpCoM, nên Công ty phải đảm bảo tuân thủ các quy định trong Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các quy định liên quan đến quản trị công ty khác. Luật và các văn bản thi hành luật mới được ban hành với nhiều quy định thay đổi sẽ ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro khác**

Các rủi ro khác như thiên tai, địch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm cho tài sản và các sản phẩm hàng hóa, lắp đặt các hệ thống báo cháy, tập huấn nhân viên phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

## PHẦN II - TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

❖ **Tổng quan nền kinh tế Việt Nam:**

Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận sự bứt phá mạnh mẽ với những con số ấn tượng, khẳng định vị thế trong khu vực và thế giới:

Tăng trưởng GDP: Đạt mức kỷ lục 8,02%, đưa quy mô nền kinh tế vượt mốc 514 tỷ USD và đứng thứ 32 thế giới.

Thu nhập bình quân: GDP bình quân đầu người ước đạt 5.026 USD (khoảng 125,5 triệu đồng), chính thức đưa Việt Nam vào nhóm nước có thu nhập trung bình cao.

Thương mại hàng hóa: Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 930,05 tỷ USD, tăng 18,2% so với năm 2024, trong đó xuất siêu đạt 20,03 tỷ USD.

Cơ cấu kinh tế: Chuyển dịch tích cực với khu vực Dịch vụ chiếm tỷ trọng cao nhất (42,75%), tiếp theo là Công nghiệp và Xây dựng (37,65%).

Kiểm soát lạm phát: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân cả năm tăng 3,31%, nằm trong mục tiêu kiểm soát của Quốc hội.

Ngân sách Nhà nước: Thu ngân sách tăng trưởng mạnh, lũy kế 9 tháng đầu năm đã đạt gần 1.926 nghìn tỷ đồng, tương đương 97,9% dự toán năm.

Đầu tư nước ngoài: Chỉ trong 4 tháng đầu năm, vốn FDI vào Việt Nam đã đạt 13,82 tỷ USD, tăng gần 40% so với cùng kỳ.



Thị trường tài chính: Ghi nhận sự thăng hạng và các chỉ số chứng khoán đạt mức cao kỷ lục trong năm.

❖ **Tình hình chung ngành đồ uống Việt Nam năm 2025**

Năm 2025, ngành đồ uống Việt Nam ghi nhận sự phục hồi và tăng trưởng ổn định với doanh thu toàn ngành F&B (Thực phẩm và Đồ uống) đạt khoảng 79,3 tỷ USD, tăng 7% so với năm 2024. Riêng thị trường đồ uống giải khát được ước tính quy mô khoảng 5,8 tỷ USD. Ngành bia chứng kiến sự phân hóa mạnh mẽ; tổng doanh thu của 14 doanh nghiệp rượu - bia - nước giải khát niêm yết trong quý III/2025 đạt hơn 12.200 tỷ đồng. Các đơn vị đầu ngành như Sabeco và Habeco duy trì vị thế dẫn đầu nhưng phải đối mặt với áp lực chi phí đầu vào và tâm lý thắt chặt chi tiêu của người tiêu dùng. Xu hướng "tiêu dùng xanh" trở thành động lực chính, thúc đẩy các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất bền vững và bao bì thân thiện môi trường. Đặc biệt, thị trường chuỗi đồ uống (chuỗi cà phê, trà sữa) bùng nổ mạnh mẽ với quy mô vượt 1,3 tỷ USD nhờ sự mở rộng nhanh chóng của các thương hiệu nội địa và quốc tế.

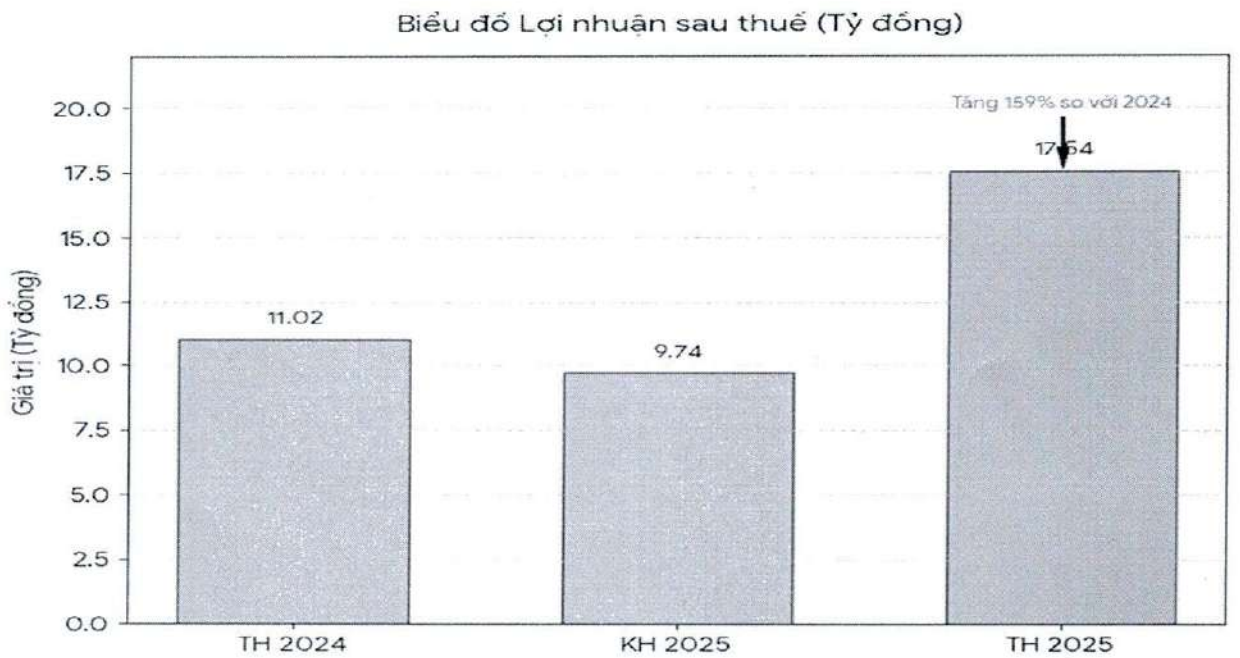
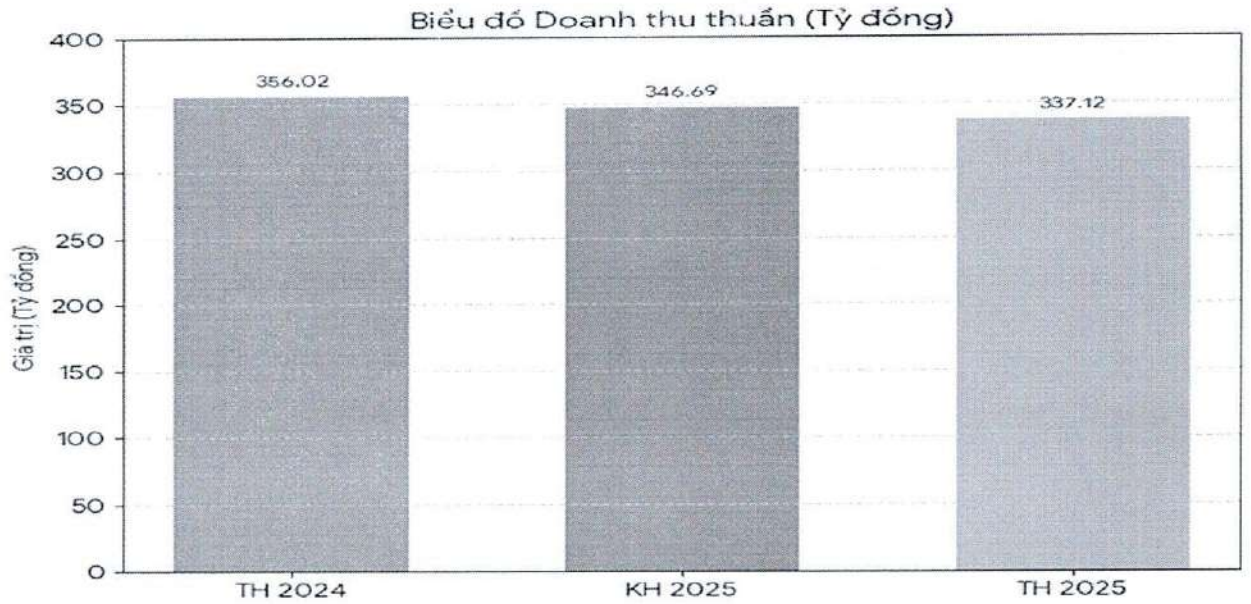
❖ **Triển vọng ngành đồ uống thực phẩm 2026:**

Triển vọng năm 2026 được đánh giá là khả quan nhờ đà hồi phục kinh tế và thu nhập bình quân đầu người cải thiện. Ngành đồ uống dự kiến tiếp tục tăng trưởng ổn định khi dân số Việt Nam cán mốc hơn 102 triệu người, tạo ra sức mua khổng lồ từ nhóm khách hàng trẻ. Một trọng tâm lớn của năm 2026 là cuộc đua đổi mới sáng tạo trong "kỷ nguyên tiêu dùng xanh", nơi các sản phẩm có nguồn gốc thực vật và tốt cho sức khỏe sẽ chiếm ưu thế. Tuy nhiên, ngành cũng đối mặt với thách thức từ chính sách, đặc biệt là lộ trình tăng Thuế tiêu thụ đặc biệt đối với rượu bia và đồ uống có đường, buộc doanh nghiệp phải tái cơ cấu danh mục sản phẩm. Các chuyên gia dự báo dòng vốn đầu tư vào ngành sẽ tăng cao qua các thương vụ M&A và liên doanh để tận dụng lợi thế quy mô. Chuyển đổi số và ứng dụng AI trong quản trị chuỗi cung ứng sẽ là chìa khóa giúp các doanh nghiệp tối ưu hóa chi phí và nâng cao năng lực cạnh tranh trong năm 2026.

**Kết quả thực hiện so với kế hoạch**

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2024	KH 2025	TH 2025	% Tăng trưởng TH 2025/ TH 2024	% Tăng trưởng TH 2025/ KH 2025
		(A)	(B)	(C)	(C)/(A)	(C)/(B)
<b>Doanh thu thuần</b>	Tỷ đồng	356,02	346,69	337,12	95%	97%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	11,02	9,74	<b>17.54</b>	159 %	180%

Bảng 1. Kết quả kinh doanh năm 2025 so với kế hoạch



2. Tổ chức và nhân sự

❖ Danh sách Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ
Ông Đặng An Hải	Giám đốc
Ông Trần Đức Sơn	Phó Giám đốc
Ông Đặng Hải Hà	Kế toán trưởng

Ban điều hành:

28 - C  
CP  
ĐƠN-  
ĨNH  
HỆ AN

**Ông Đặng An Hải – Giám đốc ( bổ nhiệm từ ngày 01/09/2023)**

<b>Năm sinh</b>	23/03/1979
<b>Trình độ chuyên môn</b>	<b>Thạc sỹ Quản trị kinh doanh</b>
<b>Số cổ phần sở hữu</b>	102.810 cổ phần, tương ứng 0,98% VDL
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2001 - 2006: Nhân viên tại Công ty CP Bia Nghệ An</li> <li>- 2006 -2009: Nhân viên tại Công ty CP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh</li> <li>- 2009 - 2012: Phó Phòng Thị Trường tại CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh</li> <li>- 2012 - 2015: Trưởng Phòng Thị Trường tại CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh</li> <li>- 2015 – T9/2023: Phó Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh</li> <li>- T9/2023- nay : Giám đốc CTCP Bia Sài Gòn-Nghệ Tĩnh</li> </ul>

**Ông Trần Đức Sơn – Phó Giám đốc**

<b>Năm sinh</b>	03/12/1968
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân kinh tế chính quy - Trường ĐH Kinh tế Quốc dân HN
<b>Số cổ phần sở hữu</b>	0 cổ phần, tương ứng 0% VDL
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1991-1993: Công nhân tại Phân xưởng Lên men, Chiết Nhà máy Bia Nghệ An</li> <li>- 1993-1995: Nhân viên Phòng Đầu tư Xây dựng Cơ bản Nhà máy Bia Nghệ An</li> <li>- 1995-1997: Nhân viên phòng Kỹ thuật Đầu tư Nhà máy Bia Nghệ An</li> <li>- 1997-1999: Phó phòng Kế hoạch -Mua hàng Nhà máy Bia Nghệ An, Phó Bí thư Đoàn Công ty</li> <li>- 1999-2006: Ủy viên Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Tiêu Thụ, Phó bí thư Đoàn Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ An</li> <li>- 2006 -2012: Thư ký Hội đồng quản trị, Trưởng phòng Tiêu Thụ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh</li> <li>- 2012 – 01/06/2015: Thư ký Hội đồng Quản trị, Trưởng phòng Kế hoạch- Mua hàng, Bí thư Đảng ủy ( từ năm 2014)</li> <li>- 01/06/2015 đến nay: Phó Giám đốc Công ty kiêm trưởng Phòng Kế hoạch – Mua hàng, Bí thư Đảng ủy Công ty</li> </ul>

**Ông Đặng Hải Hà - Kế toán trưởng**

<b>Năm sinh</b>	11/12/1977
<b>Trình độ chuyên môn</b>	Cử nhân Kinh tế
<b>Số cổ phần sở hữu</b>	0 cổ phần, tương ứng 0% VDL
<b>Quá trình công tác</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 08/2000 - 07/2007: Phụ trách kinh doanh - Công ty CP Nhựa Rạng Đông</li> <li>- 08/2007-11/2009: Kế toán thuế và TSCĐ tại Cty Liên doanh Mía đường Nghệ An Tate &amp; Lyle.</li> <li>- 01/2010-07/2012: Kế toán viên CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam</li> <li>- 07/2012-04/2017: Phó trưởng phòng kế toán CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam</li> <li>- 05/2017-05/2019: Trưởng phòng kiểm toán nội bộ CTCP Bia Sài Gòn - Sông Lam</li> <li>- 05/2019 -02/2020: Phụ trách kế toán CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh</li> <li>- 02/2020 – nay: Kế toán trưởng CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh</li> </ul>

❖ **Những thay đổi trong bộ máy quản lý: ( không có)**

❖ **Nhân sự và chính sách nhân sự:**

- **Cơ cấu nhân sự**

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Theo giới tính	192	
Nam	108	56,25%
Nữ	84	43,75%
Mức lương trung bình	13,300,510 VNĐ/người/tháng	

- **Chính sách đối với người lao động**

**Chế độ làm việc:**

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 48h/tuần. Bộ phận trực tiếp sản xuất làm việc theo ca (Ca 1: 6h - 14h; Ca 2: 14h - 22h; Ca 3: 22h - 6h). Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước, gồm nghỉ Tết Âm lịch, Tết Dương lịch, Giỗ Tổ Hùng Vương, 30/4 và 1/5, Quốc Khánh 2/9);
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động.

**Chính sách tuyển dụng:**

- Công tác tuyển dụng: Để phục vụ nhu cầu tăng trưởng, Công ty luôn cần tuyển người, đặc biệt là các vị trí sản xuất như Kỹ sư hóa thực phẩm, Kỹ sư điện tự động, Kỹ sư cơ khí, Giám sát bán hàng.
- Các vị trí tuyển sẽ được đào tạo để phù hợp với tình hình chung của Tổng Công ty.

#### **Chính sách đào tạo:**

- Đẩy mạnh công tác đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng và các kỹ năng cần thiết cho đội ngũ cán bộ cấp trung và nhân viên kinh doanh của Công ty; Khuyến khích đội ngũ trẻ có năng lực phát huy khả năng và đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong Công ty.
- Công ty có các chương trình cho sinh viên thực tập. Mục đích là tuyển chọn sinh viên khá giỏi, tạo điều kiện sớm tiếp xúc với môi trường sản xuất bia và tạo cơ hội cho sinh viên sau khi ra trường có thể ở lại Công ty và bắt tay làm việc ngay lập tức.

#### **Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển:**

- Chính sách đánh giá: Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn. Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi năm một lần vào tháng 12. Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng.
- Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp: Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến.

#### **Chính sách phúc lợi và đãi ngộ:**

- Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty chú trọng, xem tiền lương là tiền đầu tư hiệu quả nhất.
- Chính sách phúc lợi: Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết; Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt. Hàng năm, Công ty có chế độ thăm quan, nghỉ mát, chế độ khám sức khỏe định kỳ. Công ty mua bảo hiểm tai nạn cho toàn bộ nhân viên. Quỹ phúc lợi trích ra bằng 5% lợi nhuận sau thuế của Công ty.

#### **Môi trường, điều kiện làm việc:**

- Nhân viên của Công ty được bảo đảm làm việc trong một môi trường làm việc tiện nghi, vệ sinh và an toàn lao động. Toàn bộ nhân viên được cung cấp đủ các thiết bị cần thiết. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.
- Công ty triển khai ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý điều hành sản xuất nhằm giảm thiểu sức lao động thủ công, góp phần cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao năng suất lao động.
- Hàng năm, Công ty mời Trung tâm Y tế đo kiểm môi trường lao động và Trung tâm kiểm định Công nghiệp I kiểm định thiết bị lao động.

8 -  
CP  
; ON  
INH  
HỆ



3. Tình hình đầu tư và thực hiện dự án: Không có

4. Tình hình tài chính

a) Một số chỉ tiêu tài chính

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025	Tăng trưởng (%)
Tổng tài sản	Tỷ đồng	199,045	205,533	103.26
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	356,018	337,119	94.69
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	Tỷ đồng	11,982	18,737	156.38
Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	-0.073	0.069	-94.52
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	14,400	22,149	153.81
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	11,020	17,543	159.19

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024	2025
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>				
Hệ số thanh toán hiện hành	Lần	2.32	2.45	2.72
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1.4	1.7	1.96
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>				
Hệ số nợ/ tổng tài sản	Lần	0.29	0.30	0.29
Hệ số nợ/ vốn chủ sở hữu	Lần	0.41	0.43	0.41
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5.8	6.3	8.14
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	vòng	1.68	1.79	1.64
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>				
Biên lợi nhuận gộp	%	13%	12%	14%
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	Lần	0.04	0.03	0.06
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS)	Lần	3.34%	3.10%	5.20%

Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH (ROE)	Lần	7.99%	8.04%	12.35%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS (ROA)	Lần	5.72%	5.65%	8.67%

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

#### ❖ Cổ phần:

<b>Tên cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh</b>
<b>Loại cổ phiếu</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mã chứng khoán</b>	SB1
<b>Mệnh giá chứng khoán</b>	10.000 đồng/ cổ phiếu
<b>Tổng số cổ phiếu</b>	10.500.000 cổ phiếu
<b>Tổng số cổ phiếu đang lưu hành</b>	10.500.000 cổ phiếu
<b>Tổng số cổ phiếu quỹ</b>	0 cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do</b>	10.500.000 cổ phiếu
<b>Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng</b>	0 cổ phiếu

#### ❖ Cơ cấu cổ đông:

- Bảng cơ cấu cổ đông

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
1	Cổ đông Nhà nước	0	0
2	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn cổ phần trở lên)	5.747.000	54,7%
3	Công đoàn công ty	-	0,00%
4	Cổ phiếu quỹ	0	0,00%
5	Cổ đông khác	4.753.000	45,3%
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>10.500.000</b>	<b>100,00%</b>
	<i>Trong đó: - Tổ chức</i>	5.748.000	54,74%
	- Cá nhân	4.752.000	45,26%
	- Trong nước	10.431.926	99,35%
	- Nước ngoài	68.074	0,65%

**Nguồn:** Danh sách cổ đông chốt ngày 03/03/2026 của CTCP Bia Sài Gòn – Nghệ Tĩnh

- Danh sách cổ đông lớn:

Cổ đông	Địa chỉ	ĐKKD	Số cổ phần	VĐL (%)
---------	---------	------	------------	---------

Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn	187 Nguyễn Chí Thanh, Quận 5, TP. HCM	4103010027	5.747.000	54,7%
--	--	------------	-----------	-------

- ❖ *Thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu: Không có*
- ❖ *Giao dịch cổ phiếu quỹ:*

Trong năm 2025, Công ty không tiến hành mua bán cổ phiếu quỹ.

- ❖ *Các chứng khoán khác: Không có*

0076  
CÔNG  
A SÀI  
NGHĨ  
INH

## PHẦN III.

## BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

## 1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu của hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025.

Chỉ tiêu	Đvt	TH 2024	KH 2025	TH 2025	% Tăng	% Tăng	So sánh	So sánh
					trưởng	trưởng	TH	TH
		(A)	(B)	(C)	2025/ TH 2024	2025/ KH 2025	2025/TH 2024	2025/K H 2025
					(C)/(A)	(C)/(B)	(C) - (A)	(C) - (B)
<b>Doanh thu thuần</b>	Tỷ đồng	356,02	346,69	337,12	95%	97%	-18,90	-9,57
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	11,02	9,74	<b>17.54</b>	159 %	180%	6,52	7,80

## 2. Hoạt động của HĐQT trong năm 2025

Căn cứ Điều lệ hoạt động và các Quy chế của CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Việc giám sát này được thực hiện thông qua các cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến của Hội đồng quản trị với Ban điều hành hoặc các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành. Ngoài ra Hội đồng quản trị cũng trực tiếp làm việc, trao đổi, chất vấn đối với Giám đốc và Ban điều hành về các vấn đề có liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty.

## a) Về cơ cấu tổ chức

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành tiếp tục thực hiện việc tinh gọn bộ máy tổ chức trên cơ sở phù hợp với tình hình nội tại của Công ty.

## b) Về hoạt động sản xuất

- Đảm bảo đầy đủ các nguồn lực phục vụ sản xuất đáp ứng tiến độ sản xuất, cố gắng sản xuất tối đa công suất của nhà máy để hoàn thành kế hoạch. Bảo trì bảo dưỡng tốt, đúng chế độ nhằm đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động thông suốt.
- Tăng cường quản lý công nghệ sản xuất thông qua hệ thống quản lý chất lượng ISO để nâng cao chất lượng sản phẩm bia Sài Gòn và Bia địa phương.
- Phối hợp chặt chẽ với Sabeco trong quá trình thực hiện kế hoạch giao nhận hàng Bia Sài Gòn nhằm ổn định sản xuất, tiết giảm chi phí.
- Trong năm 2025, dưới sự chỉ đạo của Tổng Công ty về việc siết chặt các định mức kỹ thuật (định mức malt gạo, điện, hơi...) việc này đã giảm thiểu tối đa các hao phí trong quá trình sản xuất.

## c) Công tác nhân sự

Công ty sẽ thực hiện việc rà soát lại cơ cấu nhân sự trong công ty. Số lượng lao động sẽ được tối ưu hóa ở từng phòng ban, bộ phận để tăng năng suất và hiệu quả hoạt động.

**c) Công tác đảm bảo các nghĩa vụ của công ty đại chúng**

- Tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định hiện hành. Tiếp tục hoàn thiện phương thức trao đổi thông tin giữa Công ty và các cổ đông, giữa Công ty và UB-CKNN, Sở GDCK Hà Nội.

- Ngoài ra, việc giải đáp các vấn đề liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của Cổ đông đều được Công ty thực hiện đầy đủ, kịp thời, có trách nhiệm.

**3. Định hướng năm 2026**

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện	Kế hoạch	% Tăng	So sánh
		2025	2026	trưởng	KH 2026 /
		(A)	(B)	KH 2026 /	TH 2025
				(B)/(A)	(B) - (A)
<b>Doanh thu thuần</b>	Tỷ đồng	337,12	367,77	109%	30,65
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	Tỷ đồng	17,54	7,91	45%	-9,63

Trong năm 2026 Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các chủ trương chủ yếu sau:

**a) Quản trị, nhân sự, tiền lương**

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy, chính sách tiền lương, thưởng trên cơ sở vị trí công việc. Thực hiện đào tạo đội quản lý, lao động gói đầu cho các vị trí công việc của số lao động dự kiến sẽ đến tuổi về hưu.

**b) Quản trị sản xuất và tiêu thụ**

- Kiểm soát chặt chẽ quy trình sản xuất, tập trung quản trị định mức, nâng cao chất lượng Bia Sài Gòn, Bia địa phương.
- Tiếp tục tập trung đầu tư vào việc đồng bộ hóa hệ thống dây chuyền sản xuất, nâng cao tự động hóa, các thiết bị kiểm nghiệm. Nâng tầm việc quản lý các thông số kỹ thuật công nghệ, định mức kinh tế kỹ thuật nhằm tiết kiệm trong sản xuất.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống tiêu thụ bán hàng của các nhãn hàng địa phương làm nền tảng để đẩy mạnh tiêu thụ và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống này.

**c) Quản trị Tài chính**

- Quản lý chặt chẽ hàng hóa, tài sản, vật tư kém phẩm chất nhằm giảm thiểu rủi ro kinh doanh.



- Phân tích đánh giá và tìm giải pháp tài chính hợp lý trên cơ sở đó có thể tính toán chính xác giá thành và hiệu quả sản xuất của từng loại sản phẩm.



## CHƯƠNG IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

## 1. Hội đồng quản trị

## ❖ Thành viên HĐQT

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu làm Thành viên HĐQT	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT (TV không điều hành)	13/04/2022	0	0%
2	Ông: Đoàn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)	13/04/2022	0	0%
3	Ông: Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)	13/04/2022	67.534	0,643%
4	Ông Nguyễn Kim Hòa	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)	13/04/2022	2330	0,02%
5	Bà: Trần Lê Hoa	Thành viên HĐQT (TV không điều hành)	19/09/2024	200	0,0019%

## ❖ Các tiểu ban thuộc HĐQT: Không có

## ❖ Cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lâm Du An	04	04/04	
2	Ông: Đoàn Tiến Dũng	04	04/04	
3	Ông: Nguyễn Xuân Hải	04	03/04	Bận việc đi công tác
4	Ông Nguyễn Kim Hòa	04	04/04	
5	Bà: Trần Lê Hoa	04	04/04	

## ❖ Các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Thông qua kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 4/2024 và	5/5

			Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư quý 1/2025	
2	01A/2025/NQ-HĐQT	16/1/2025	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông Thường niên năm 2025	5/5
3	01B/2025/NQ-HĐQT	16/01/2025	Thông qua việc ký kết các hợp đồng, giao dịch người có liên quan năm 2025	5/5
4	02/2025/NQ-ĐHCD	01/04/2025	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	100%
5	03/2025/NQ-HĐQT	08/05/2025	Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 1/2025 và kế hoạch SXKD quý 2/2025	5/5
6	04/2025/NQ-HĐQT	24/07/2025	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2024	5/5
7	04A/2025/NQ-HĐQT	24/7/2025	Thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý 2/2025 và Kế hoạch SXKD quý 3/2025	5/5
8	04B/2025/NQ-HĐQT	24/7/2025	Thông qua giao dịch với Dự án Trung Tâm Bảo Trì (maintenance Hub)	5/5
9	05A/2025/NQ-HĐQT	30/10/2025	Thông qua kết quả hoạt động SXKD quý 3/2025 và kế hoạch SXKD quý 4/2025	4/5
10	05B/2025/NQ-HĐQT	30/10/2025	Thông qua Quy trình quản lý bao bì, chai két Bia Địa Phương, và Quy trình Thanh Lý TS Cổ Định	4/5
11	06/2025/NQ-HĐQT	28/11/2025	Thông qua Sổ tay phân quyền bao gồm Sổ tay phân quyền điều chỉnh và Sổ tay phân quyền bắt động sản.	5/5
12	07/2025/NQ-HĐQT	10/12/2025	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1/2026	5/5

❖ **Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:**

Căn cứ Điều lệ hoạt động và các Quy chế của CTCP Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành Công ty trong việc

thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Việc giám sát này được thực hiện thông qua các cuộc họp trực tiếp hoặc trực tuyến của Hội đồng quản trị với Ban điều hành hoặc các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng của Ban điều hành. Ngoài ra Hội đồng quản trị cũng trực tiếp làm việc, trao đổi, chất vấn đối với Giám đốc và Ban điều hành về các vấn đề có liên quan trong việc triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh, định hướng phát triển của Công ty

❖ **Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:**

Không có

**2. Ban kiểm soát**

❖ *Thành viên của Ban kiểm soát*

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên UBKT	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Bà: Nguyễn Bảo Ngọc	Trưởng BKS		0	0
2	Bà: Nguyễn Thanh Thủy	TV.BKS		25.400	0,241%
3	Bà: Nguyễn Thị Huân	TV.BKS		3.577	0.03%

❖ *Cuộc họp của Ban kiểm soát:*

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý Do không tham dự
1	Bà: Nguyễn Bảo Ngọc	02	02/02	100%	
2	Bà: Nguyễn Thanh Thủy	03	03/03	100%	
3	Bà: Nguyễn Thị Huân	03	03/03	100%	

❖ **Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:**

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên và Đại hội đồng cổ đông bất thường, tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các cuộc họp giao ban, soát xét các phiếu lấy ý kiến của Hội đồng quản trị, giám sát các báo cáo tài chính hàng quý.

❖ **Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:**

Đóng góp các ý kiến của Ban Kiểm soát cho các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, trao đổi với các cán bộ quản lý khác về tình hình hoạt động của công ty. Xem xét báo cáo lựa chọn kiểm toán năm 2025.

**3. Lương, thưởng thù lao và các khoản lợi ích của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Ban giám đốc**

STT	Tên	Chức vụ	Thu nhập 2024(*)
-----	-----	---------	------------------

**I. Hội đồng quản trị**

1	Lâm Du An	Chủ tịch HĐQT	130.000.000
2	Ông Đoàn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	91.000.000
3	Ông Nguyễn Xuân Hải	Thành viên HĐQT	91.000.000
4	Ông Nguyễn Kim Hòa	Thành viên HĐQT	91.000.000
5	Bà: Trần Lê Hoa	Thành Viên HĐQT	91.000.000

**II. Ban Điều hành**

2.180.168.000

**III. Ban kiểm soát**

1	Bà: Nguyễn Bảo Ngọc	Trưởng Ban KS	91.000.000
2	Bà: Nguyễn Thanh Thủy	TV.BKS	52.000.000
3	Bà: Nguyễn Thị Huân	TV.BKS	52.000.000

(\*) Thu nhập bao gồm tiền lương, thù lao, tiền thưởng

**4. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

Không có

**5. Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Tổng Công ty Cổ phần Bia -Rượu - NGK Sài Gòn	Cổ đông lớn	0300583659 17/04/2008 Sơ KH&ĐT TP.HCM	187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TP HCM	Cả năm 2025	Được quy định trong Điều lệ Công ty	HĐ mua NVL và HĐ bán thành phẩm

**6. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:*****Tuân thủ quy định về quản trị công ty***

Là một công ty niêm yết, Ban lãnh đạo luôn chủ động cập nhật, tìm hiểu và đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan và các thông lệ tốt về quản trị công ty.

**Tăng cường hoạt động công bố thông tin của doanh nghiệp:** Hội đồng quản trị ban hành Quy chế công bố thông tin để bảo đảm mọi thông tin liên quan đến hoạt động của công ty được công bố một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ theo quy định pháp lý hiện hành. Thông tin về Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như tình hình hoạt động được cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp. Trên trang thông tin điện tử của doanh nghiệp có mục Góp ý, liên hệ giúp cho cổ đông cũng như nhà đầu tư trên thị trường có thể dễ dàng liên hệ trao đổi với Ban lãnh đạo của Công ty.

**Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường hiệu quả, kịp thời:** Hội đồng quản trị đã định kỳ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ các quy định liên quan như: công bố thông tin về ngày đăng ký cuối cùng, tài liệu họp, thông tin của các ứng cử viên thành viên HĐQT và Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ. Việc tổ chức họp ĐHĐCĐ được thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định và tạo điều kiện thuận tiện cho các cổ đông có thể tham gia, đóng góp ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp.

**Đảm bảo đối xử tôn trọng bình đẳng với tất cả các cổ đông của doanh nghiệp:** HĐQT cũng như Ban lãnh đạo luôn cố gắng đảm bảo quyền của cổ đông được thực hiện đầy đủ. Ngay khi kết quả kinh doanh được cải thiện và hoạt động kinh doanh có lãi, Công ty đã tiến hành việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

Công ty đã tập trung nâng cao sự công bằng, minh bạch trong quá trình quản trị công ty, bảo đảm luôn tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty; đồng thời, phù hợp với chiến lược và thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp nhằm hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh mà ĐHĐCĐ đã thông qua



## CHƯƠNG V. PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



### 1. Trách nhiệm với môi trường

Nhận thức vai trò của môi trường đối với hoạt động sản xuất và hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, SB1 nỗ lực triển khai các giải pháp sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên, tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, nghiên cứu tiềm năng của nguồn năng lượng tái tạo để đầu tư, đồng thời giảm thiểu tác động xấu tới môi trường. Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt cũng như thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về môi trường. Vì vậy, Công ty chưa từng bị xử phạt trong các vấn đề đối với môi trường.

### 2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:
  - Than: 2.167.050 kg/năm
  - Dầu Diesel: 66.737 lít/năm
  - Lượng điện sử dụng: 5.022.338 Kw/năm
- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp: không có

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không có

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không có.

### 3. Tiêu thụ nước

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn nước cấp: Nước máy thành phố, nước ngầm
- Lượng nước sử dụng: 122.853 m<sup>3</sup>/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

### 4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

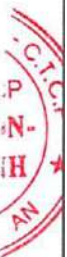
a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không bị xử phạt lần nào.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

### 5. Trách nhiệm với cộng đồng địa phương

Một trong những yếu tố quan trọng giúp doanh nghiệp phát triển bền vững là thực hiện tốt các trách nhiệm đối với cộng đồng, địa phương. Hiểu được tầm quan trọng của việc phải có trách nhiệm đối với các hoạt động của mình, Công ty luôn nỗ lực trong việc tham gia đóng góp vào các hoạt động của cộng đồng, san sẻ khó khăn với địa phương và tham gia các chương trình tặng quà, từ thiện cho cộng đồng. Một số chương trình cụ thể Công ty đã thực hiện được trong năm 2025 như sau:

STT	Tên hoạt động trong năm 2025	Giá trị đóng góp (đồng)
1	Hỗ trợ đồng bào các xã miền Tây tỉnh Nghệ An khắc phục hậu quả do cơn bão số 3 năm 2025 gây ra	20.000.000
2	Hỗ trợ hội khuyến học phường Trường Vinh tổ chức trao quà cho các cháu có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn vươn lên rèn luyện học tập tốt	2.000.000
3	Tham gia chương trình thiện nguyện " Xuân ấm áp - Tết sẻ chia	21.712.963



## CHƯƠNG VII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

- Báo cáo tài chính kiểm toán (đính kèm)

Vui lòng xem tại website Công ty tại: [www.vidabeer.vn](http://www.vidabeer.vn)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



GIÁM ĐỐC  
Đặng An Hải

[Hết nội dung tại trang này]



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thông tin về Công ty**

<b>Giấy Chứng nhận</b>	2900765728	ngày 25 tháng 9 năm 2006
<b>Đăng ký Doanh nghiệp số</b>	2900765728	ngày 11 tháng 5 năm 2017
	2900765728	ngày 3 tháng 11 năm 2022
	2900765728	ngày 5 tháng 9 năm 2023
	2900765728	ngày 15 tháng 7 năm 2025
	2900765728	ngày 3 tháng 2 năm 2026

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, và lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 2900765728 ngày 3 tháng 2 năm 2026. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đầu tiên và các bản điều chỉnh do Sở Tài chính tỉnh Nghệ An cấp.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Lâm Du An Ông Đoàn Tiến Dũng Ông Nguyễn Xuân Hải Ông Nguyễn Kim Hòa Bà Trần Lê Hoa	Chủ tịch Thành viên Thành viên Thành viên Thành viên
--------------------------	--	--

<b>Ban Kiểm soát</b>	Bà Nguyễn Bảo Ngọc Bà Nguyễn Thanh Thủy Bà Nguyễn Thị Huân	Trưởng ban Kiểm soát Thành viên Thành viên
----------------------	--	--

<b>Ban điều hành</b>	Ông Đặng An Hải Ông Trần Đức Sơn Ông Đặng Hải Hà	Giám đốc Phó Giám đốc Kế toán trưởng
----------------------	--	--

<b>Trụ sở đăng ký</b>	Số 54, Đường Phan Đăng Lưu Phường Trường Vinh, Tỉnh Nghệ An Việt Nam
-----------------------	---

<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH KPMG Việt Nam
--------------------------	-------------------------------

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Báo cáo của Ban điều hành**

Ban điều hành Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban điều hành Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 34 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban điều hành Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban điều hành Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban điều hành

Đặng An Hải  
Giám đốc

Tỉnh Nghệ An, ngày 6 tháng 3 năm 2026





Chi nhánh Công ty TNHH KPMG  
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **Kính gửi các Cổ đông Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban điều hành Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 34.

### **Trách nhiệm của Ban điều hành**

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

+2-  
HA  
IV  
N  
III



## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 25-04-00092-26-1



Triệu Tích Quyên  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 4629-2023-007-1  
Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan  
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề  
Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 3 năm 2026



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>140.667.584.799</b>	<b>124.364.322.486</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>76.917.093.527</b>	<b>74.475.171.483</b>
Tiền	111		8.282.230.513	11.799.834.300
Các khoản tương đương tiền	112		68.634.863.014	62.675.337.183
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>8.590.180.557</b>	<b>565.642.740</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	8.590.180.557	565.642.740
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>24.504.767.857</b>	<b>12.194.550.742</b>
Phải thu của khách hàng	131	7	23.217.503.024	11.417.114.163
Trả trước cho người bán	132		904.534.866	681.898.100
Phải thu ngắn hạn khác	136		382.729.967	95.538.479
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>8</b>	<b>29.436.597.731</b>	<b>35.901.564.189</b>
Hàng tồn kho	141		34.261.773.628	41.818.800.010
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.825.175.897)	(5.917.235.821)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>1.218.945.127</b>	<b>1.227.393.332</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.197.157.687	1.186.556.916
Thuế phải thu Nhà nước	153	15(a)	21.787.440	40.836.416
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 220 + 230 + 260)	<b>200</b>		<b>64.865.203.903</b>	<b>74.680.427.184</b>
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>44.816.887.541</b>	<b>52.573.191.445</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	9	44.068.808.522	52.497.322.277
Nguyên giá	222		436.455.689.601	436.198.602.934
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(392.386.881.079)	(383.701.280.657)
Tài sản cố định vô hình	227	10	748.079.019	75.869.168
Nguyên giá	228		1.166.482.769	376.445.034
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(418.403.750)	(300.575.866)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>11</b>	<b>2.895.846.553</b>	<b>3.109.856.977</b>
Nguyên giá	231		4.258.643.532	4.258.643.532
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.362.796.979)	(1.148.786.555)
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>17.152.469.809</b>	<b>18.997.378.762</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	12	15.226.364.377	17.071.079.563
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	13	1.926.105.432	1.926.299.199
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>205.532.788.702</b>	<b>199.044.749.670</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>65.180.897.878</b>	<b>64.530.859.828</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>56.655.965.641</b>	<b>55.142.187.916</b>
Phải trả người bán	311	14	5.129.310.844	11.576.246.992
Người mua trả tiền trước	312		555.525.321	495.762.618
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15(b)	33.299.473.682	26.884.986.985
Phải trả người lao động	314		2.360.102.484	2.483.690.498
Chi phí phải trả	315	16	1.833.377.916	1.324.953.530
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		228.181.823	228.181.821
Phải trả ngắn hạn khác	319	17	8.344.990.270	7.863.307.297
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	18	4.905.003.301	4.285.058.175
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>8.524.932.237</b>	<b>9.388.671.912</b>
Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	8.524.932.237	9.388.671.912
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>140.351.890.824</b>	<b>134.513.889.842</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>20</b>	<b>140.351.890.824</b>	<b>134.513.889.842</b>
Vốn cổ phần	411	21	105.000.000.000	105.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		105.000.000.000	105.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		7.390.909.325	7.390.909.325
Quỹ đầu tư phát triển	418	23	8.000.000.000	8.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		19.960.981.499	14.122.980.517
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		7.052.124.554	7.292.962.512
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		12.908.856.945	6.830.018.005
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>205.532.788.702</b>	<b>199.044.749.670</b>

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Đặng Hải Hà  
Kế toán trưởng

Người duyệt:




Đặng An Hải  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 02 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
Doanh thu bán hàng	01	25	337.725.987.416	356.829.511.611
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	607.223.668	811.904.091
<b>Doanh thu thuần (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>	<b>25</b>	<b>337.118.763.748</b>	<b>356.017.607.520</b>
Giá vốn hàng bán	11	26	289.159.194.493	313.090.527.777
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>47.959.569.255</b>	<b>42.927.079.743</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21		3.342.821.272	2.492.241.856
Chi phí bán hàng	25	27	12.957.576.932	14.469.387.047
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	28	16.265.041.929	16.475.971.971
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>22.079.771.666</b>	<b>14.473.962.581</b>
Thu nhập khác	31		140.857.822	299.810.610
Chi phí khác	32		71.618.019	373.136.394
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>69.239.803</b>	<b>(73.325.784)</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>22.149.011.469</b>	<b>14.400.636.797</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	4.605.573.483	4.031.884.355
Chi phí/(lợi ích) thuế TNDN hoãn lại	52	30	193.767	(651.265.563)
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>17.543.244.219</b>	<b>11.020.018.005</b>
<b>Lãi trên cổ phiếu</b>				<b>(Điều chỉnh lại)</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	1.229	677

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:

  
 Đặng Hải Hà  
 Kế toán trưởng

Người duyệt:

  
 Đặng An Hải  
 Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(Phương pháp gián tiếp)**

**Mẫu B 03 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	Mã số	2025 VND	2024 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>	<b>22.149.011.469</b>	<b>14.400.636.797</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>			
Khấu hao và phân bổ	02	9.316.151.128	9.779.561.510
Các khoản dự phòng	03	(1.947.543.535)	357.653.603
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(3.319.998.114)	(2.492.241.856)
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>	<b>26.197.620.948</b>	<b>22.045.610.054</b>
Biến động các khoản phải thu	09	(11.407.288.158)	(6.548.120.567)
Biến động hàng tồn kho	10	7.548.770.318	4.545.749.347
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	(76.773.411)	3.908.330.444
Biến động chi phí trả trước	12	1.834.114.415	2.910.947.331
		<b>24.096.444.112</b>	<b>26.862.516.609</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(3.909.802.140)	(2.964.386.126)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(3.735.298.111)	(2.401.626.568)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>16.451.343.861</b>	<b>21.496.503.915</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
Tiền chi mua tài sản cố định	21	(1.935.709.035)	(3.690.803.114)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	66.944.444	-
Tiền chi gửi tiền gửi có kỳ hạn	23	(8.024.537.817)	(265.642.740)
Tiền thu lãi tiền gửi	27	3.056.285.291	2.448.293.340
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(6.837.017.117)</b>	<b>(1.508.152.514)</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)**

**Mẫu B 03 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
Tiền chi trả cổ tức	36	(7.172.404.700)	(5.310.265.500)
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(7.172.404.700)</b>	<b>(5.310.265.500)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>2.441.922.044</b>	<b>14.678.085.901</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>74.475.171.483</b>	<b>59.797.085.582</b>
<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60) (Thuyết minh 5)</b>	<b>70</b>	<b>76.917.093.527</b>	<b>74.475.171.483</b>

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Đặng Hải Hà  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng An Hải  
Giám đốc

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này*

## **Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

## **1. Đơn vị báo cáo**

### **(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 26 tháng 12 năm 2016, cổ phiếu của Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCOM) với mã giao dịch là SB1.

### **(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất, mua bán các sản phẩm bia, cồn, rượu và nước giải khát; lắp đặt và chuyển giao công nghệ sản xuất bia; và mua bán các loại nguyên, nhiên vật liệu phục vụ ngành bia và nước giải khát.

### **(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

### **(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 184 nhân viên (1/1/2025: 193 nhân viên).

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### **(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

### **(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

## **Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

### **(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

## **3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

### **(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### **(b) Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

### **(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban điều hành của Công ty định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

### **(d) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

## Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

### (e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

### (f) Tài sản cố định hữu hình

#### (i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

#### (ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa và vật kiến trúc	5 – 25 năm
▪ máy móc và thiết bị	4 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	3 – 8 năm
▪ thiết bị văn phòng	3 – 10 năm

### (g) Tài sản cố định vô hình

#### (i) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 - 4 năm.

#### (ii) Giấy phép bảo vệ môi trường

Giấy phép bảo vệ môi trường được ghi nhận theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của giấy phép bảo vệ môi trường bao gồm các chi phí trực tiếp liên quan cần thiết để có được giấy phép. Giấy phép bảo vệ môi trường được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(h) Bất động sản đầu tư cho thuê**

**(i) Nguyên giá**

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban điều hành. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

- nhà cửa và vật kiến trúc 20 năm

**(i) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Bình inox**

Bình inox là dụng cụ được sử dụng trong quá trình sản xuất bia và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bình inox được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

**(ii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(iii) Bao bì luân chuyển**

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 3 đến 6 năm.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(iv) Chi phí sửa chữa, cải tạo**

Chi phí sửa chữa, cải tạo tài sản cố định phản ánh các chi phí sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị và các tài sản cố định khác nhưng không đủ điều kiện để ghi nhận vào nguyên giá tài sản cố định. Chi phí nâng cấp được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

**(k) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

**(l) Vốn cổ phần**

***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Chênh lệch giữa số tiền nhận được từ phát hành cổ phiếu so với mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế, được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

## **Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

#### **(m) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

#### **(n) Doanh thu và thu nhập khác**

##### **(i) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

##### **(ii) Thu nhập từ tiền lãi**

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

##### **(o) Các khoản thanh toán thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời gian thuê.

## Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh

### Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

#### (p) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

#### (q) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kế toán báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

#### (r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

#### (s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

## 4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là kinh doanh cồn, rượu và nước giải khát; lắp đặt và chuyển giao công nghệ sản xuất bia; và mua bán các loại nguyên, nhiên vật liệu phục vụ ngành bia và nước giải khát. Trong năm, hoạt động khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***5. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tiền mặt	551.801.819	255.977.340
Tiền gửi ngân hàng	7.730.428.694	11.543.856.960
Các khoản tương đương tiền	68.634.863.014	62.675.337.183
	<hr/>	<hr/>
	76.917.093.527	74.475.171.483
	<hr/>	<hr/>

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc không quá ba tháng và hưởng lãi suất 4,72%/năm (1/1/2025: 4,75%/năm).

**6. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng với kỳ hạn gốc trên ba tháng kể từ ngày giao dịch và kỳ hạn đáo hạn còn lại không quá mười hai tháng kể từ ngày báo cáo. Các khoản tiền gửi này được mệnh giá bằng VND và hưởng lãi suất từ 4,2% đến 5,5% một năm (1/1/2025: từ 4,2% đến 4,5% một năm).

**7. Phải thu của khách hàng****Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn – công ty mẹ	23.108.222.535	11.272.782.616
Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn – một bên liên quan	21.384.713	-
Các khách hàng khác	87.895.776	144.331.547
	<hr/>	<hr/>
	23.217.503.024	11.417.114.163
	<hr/>	<hr/>

Khoản phải thu thương mại từ các công ty liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***8. Hàng tồn kho**

	31/12/2025		1/1/2025	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	16.722.490.609	(1.565.404.925)	20.080.216.594	(1.917.132.310)
Công cụ và dụng cụ	5.006.506.209	(3.259.770.972)	5.895.982.943	(4.000.103.511)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.250.687.125	-	10.059.048.613	-
Thành phẩm	5.282.089.685	-	5.783.551.860	-
	<b>34.261.773.628</b>	<b>(4.825.175.897)</b>	<b>41.818.800.010</b>	<b>(5.917.235.821)</b>

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2025 VND	2024 VND
Số dư đầu năm	5.917.235.821	5.439.310.044
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng trong năm	(1.083.803.860)	582.384.763
Sử dụng trong năm	(8.256.064)	(104.458.986)
Số dư cuối năm	<b>4.825.175.897</b>	<b>5.917.235.821</b>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**9. Tài sản cố định hữu hình**

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	33.249.962.049	387.275.659.378	8.201.651.402	7.471.330.105	436.198.602.934
Tăng trong năm	-	525.300.000	-	120.266.667	645.566.667
Thanh lý	-	(388.480.000)	-	-	(388.480.000)
Số dư cuối năm	33.249.962.049	387.412.479.378	8.201.651.402	7.591.596.772	436.455.689.601
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	30.762.768.355	339.210.175.885	8.179.652.042	5.548.684.375	383.701.280.657
Khấu hao trong năm	401.678.945	8.285.562.596	21.999.360	275.071.919	8.984.312.820
Thanh lý	-	(298.712.398)	-	-	(298.712.398)
Số dư cuối năm	31.164.447.300	347.197.026.083	8.201.651.402	5.823.756.294	392.386.881.079
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	2.487.193.694	48.065.483.493	21.999.360	1.922.645.730	52.497.322.277
Số dư cuối năm	2.085.514.749	40.215.453.295	-	1.767.840.478	44.068.808.522

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá 316.723 triệu VND (1/1/2025: 309.141 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>	<b>Giấy phép bảo vệ môi trường VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>			
Số dư đầu năm	376.445.034	-	376.445.034
Tăng trong năm	140.037.735	650.000.000	790.037.735
Số dư cuối năm	516.482.769	650.000.000	1.166.482.769
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>			
Số dư đầu năm	300.575.866	-	300.575.866
Khấu hao trong năm	34.456.151	83.371.733	117.827.884
Số dư cuối năm	335.032.017	83.371.733	418.403.750
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số dư đầu năm	75.869.168	-	75.869.168
Số dư cuối năm	181.450.752	566.628.267	748.079.019

Bao gồm trong tài sản cố định vô hình có các tài sản với nguyên giá 280 triệu VND đã được khấu hao hết tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (1/1/2025: 280 triệu VND), nhưng vẫn đang được sử dụng.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***11. Bất động sản đầu tư cho thuê**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VND</b>
<b>Nguyên giá</b>	
Số dư đầu năm và cuối năm	4.258.643.532
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>	
Số dư đầu năm	1.148.786.555
Khấu hao trong năm	214.010.424
Số dư cuối năm	1.362.796.979
<b>Giá trị còn lại</b>	
Số dư đầu năm	3.109.856.977
Số dư cuối năm	2.895.846.553

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư nắm giữ để cho thuê công bố trong báo cáo tài chính vì hiện tại chưa có hướng dẫn về việc xác định giá trị hợp lý bằng các kỹ thuật định giá theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam hoặc Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này có thể khác so với giá trị ghi sổ của chúng.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 - DN**  
 (Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Bình inox VND	Công cụ và dụng cụ VND	Bao bì luân chuyển VND	Chi phí sửa chữa, cải tạo VND	Khác VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	2.129.174.915	5.205.933.810	6.505.080.690	3.142.890.148	88.000.000	17.071.079.563
Tăng trong năm	257.000.000	5.186.206.986	1.250.991.000	1.739.785.051	633.600.000	9.067.583.037
Phân bổ trong năm	(1.429.334.446)	(3.790.788.206)	(3.556.074.494)	(1.731.301.077)	(404.800.000)	(10.912.298.223)
Số dư cuối năm	956.840.469	6.601.352.590	4.199.997.196	3.151.374.122	316.800.000	15.226.364.377

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***13. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả****Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận**

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Dự phòng trợ cấp thôi việc	1.704.986.447	1.877.734.383
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	965.035.179	1.183.447.165
	2.670.021.626	3.061.181.548
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả:		
Phân bổ bình Inox, chai, két	(743.916.194)	(1.134.882.349)
	1.926.105.432	1.926.299.199
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại thuần	1.926.105.432	1.926.299.199

**14. Phải trả người bán****(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	<b>Giá trị ghi sổ/</b>	
	<b>Số có khả năng trả nợ</b>	
	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty TNHH Thương mại và Vận tải Thái Tân	530.383.075	824.217.100
Công ty TNHH Sản xuất – Thương mại Phước Thành IV	505.120.140	-
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	439.066.095	5.424.300.951
Công ty Cổ phần Tập đoàn PNG	421.657.000	-
Công ty Cổ phần Lương Thực Hà Tĩnh	411.024.672	290.000.000
Công ty TNHH Kỹ Thuật Và Thương Mại Ngọc Diệp	-	923.763.500
Công ty TNHH Bao Bì Nước Giải Khát Crown Đà Nẵng	-	627.149.812
Nhà cung cấp khác	2.822.059.862	3.486.815.629
	5.129.310.844	11.576.246.992

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	Giá trị ghi sổ/ Số có khả năng trả nợ	
	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	439.066.095	5.424.300.951
<b>Các công ty liên quan</b>		
Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ	294.788.160	231.000.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	257.398.868	23.306.349
Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Hà Tĩnh	-	16.740.000
Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	-	4.168.800

Khoản phải trả thương mại cho công ty mẹ và các bên liên quan khác không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

**15. Thuế phải thu/phải nộp Nhà nước**

**(a) Thuế phải thu Nhà nước**

	1/1/2025 VND	Số cần trừ/ phân loại lại trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế thu nhập cá nhân	40.836.416	(19.048.976)	21.787.440

**(b) Thuế phải nộp Nhà nước**

	1/1/2025 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	Số cần trừ/ phân loại lại trong năm VND	31/12/2025 VND
Thuế tiêu thụ đặc biệt	21.374.702.803	299.532.460.821	(295.425.666.223)	-	25.481.497.401
Thuế giá trị gia tăng	1.587.178.528	63.474.362.208	(41.846.248.397)	(20.013.839.695)	3.201.452.644
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.909.069.894	4.605.573.483	(3.909.802.140)	-	4.604.841.237
Thuế thu nhập cá nhân	-	1.216.817.942	(1.197.768.966)	(19.048.976)	-
Thuế thuê đất	-	872.794.485	(872.794.485)	-	-
Các loại thuế khác	14.035.760	316.824.267	(319.177.627)	-	11.682.400
	26.884.986.985	370.018.833.206	(343.571.457.838)	(20.032.888.671)	33.299.473.682

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***16. Chi phí phải trả**

	<b>31/12/2025</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2025</b> <b>VND</b>
Chi phí hỗ trợ bán hàng và chi phí khuyến mãi	611.334.994	723.437.153
Chi phí tư vấn quản lý sản xuất	500.000.000	-
Chi phí lao động thuê ngoài	427.509.875	260.365.268
Chi phí phải trả khác	294.533.047	341.151.109
	<hr/> 1.833.377.916	<hr/> 1.324.953.530

**17. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2025</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2025</b> <b>VND</b>
Nhận ký quỹ ngắn hạn	5.999.103.000	5.693.673.000
Cổ tức phải trả	2.003.641.270	1.826.045.970
Phải trả ngắn hạn khác	342.246.000	343.588.327
	<hr/> 8.344.990.270	<hr/> 7.863.307.297

**18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	4.285.058.175	4.330.693.670
Trích lập trong năm (Thuyết minh 20)	4.634.387.274	4.190.000.000
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 20)	(279.144.037)	(1.834.008.927)
Sử dụng trong năm	(3.735.298.111)	(2.401.626.568)
	<hr/> 4.905.003.301	<hr/> 4.285.058.175

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**19. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	<b>VND</b>
Số dư đầu năm	9.388.671.912
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(863.739.675)
	<hr/>
Số dư cuối năm	8.524.932.237
	<hr/>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
 ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**20. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024</b>	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	10.708.953.585	131.099.862.910
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	11.020.018.005	11.020.018.005
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	-	(4.190.000.000)	(4.190.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 (Thuyết minh 18)	-	-	-	1.834.008.927	1.834.008.927
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	(5.250.000.000)	(5.250.000.000)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025</b>	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	14.122.980.517	134.513.889.842
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	17.543.244.219	17.543.244.219
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	-	(4.634.387.274)	(4.634.387.274)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 (Thuyết minh 18)	-	-	-	279.144.037	279.144.037
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	(7.350.000.000)	(7.350.000.000)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	105.000.000.000	7.390.909.325	8.000.000.000	19.960.981.499	140.351.890.824

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	10.500.000	105.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	10.500.000	105.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

## 22. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 1 tháng 4 năm 2025, Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho cổ đông số tiền 7.350 triệu VND (tương đương 700 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2024 (2024: phân phối khoản cổ tức cho cổ đông số tiền 5.250 triệu VND (tương đương 500 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2023).

## 23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

## 24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### Cam kết thuê

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2025	1/1/2025
	VND	VND
Trong vòng một năm	1.943.915.610	1.943.915.610
Từ hai đến năm năm	7.775.662.440	7.775.662.440
Sau năm năm	20.158.450.714	22.102.366.323
	<b>29.878.028.764</b>	<b>31.821.944.373</b>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***25. Doanh thu bán hàng**

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	332.378.325.637	350.453.534.872
▪ Bán phế liệu và các doanh thu khác	5.347.661.779	6.375.976.739
	<hr/> 337.725.987.416	<hr/> 356.829.511.611
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	607.223.668	811.904.091
	<hr/> 337.118.763.748	<hr/> 356.017.607.520

**26. Giá vốn hàng bán**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Thành phẩm đã bán	290.152.163.197	312.418.215.936
(Hoàn nhập)/trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(1.083.803.860)	582.384.763
Giá vốn khác	90.835.156	89.927.078
	<hr/> 289.159.194.493	<hr/> 313.090.527.777

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***27. Chi phí bán hàng**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	4.899.931.609	4.895.661.164
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.912.677.040	2.065.412.217
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.380.033.143	2.069.179.015
Chi phí khuyến mãi	1.221.500.878	1.632.864.476
Chi phí nhiên liệu	1.095.370.947	956.341.867
Chi phí hỗ trợ vận chuyển	857.597.203	1.269.929.366
Chi phí khấu hao và phân bổ	-	189.673.314
Chi phí bán hàng khác	1.590.466.112	1.390.325.628
	<hr/>	<hr/>
	12.957.576.932	14.469.387.047

**28. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	10.526.873.315	10.295.781.944
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.350.150.633	1.100.679.024
Chi phí thuê đất	268.622.827	465.356.062
Chi phí vật liệu văn phòng	188.973.868	215.719.457
Chi phí khấu hao và phân bổ	115.344.717	160.989.080
Chi phí quản lý khác	3.815.076.569	4.237.446.404
	<hr/>	<hr/>
	16.265.041.929	16.475.971.971

**29. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	228.736.370.286	248.527.575.276
Chi phí nhân công và nhân viên	40.716.149.862	41.852.575.832
Chi phí khấu hao và phân bổ	9.316.151.128	9.779.561.510
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.030.496.670	11.632.469.889
Chi phí khác	24.272.821.744	30.850.105.834
	<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***30. Thuế thu nhập doanh nghiệp****(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>		
Năm hiện hành	4.604.841.237	3.909.069.894
Dự phòng thiếu trong những năm trước	732.246	122.814.461
	<hr/> 4.605.573.483	<hr/> 4.031.884.355
<b>Chi phí/(lợi ích) thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	193.767	(651.265.563)
	<hr/> 4.605.767.250	<hr/> 3.380.618.792

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	22.149.011.469	14.400.636.797
	<hr/> 4.429.802.294	<hr/> 2.880.127.359
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	4.429.802.294	2.880.127.359
Chi phí không được khấu trừ thuế	175.232.710	377.676.972
Dự phòng thiếu trong những năm trước	732.246	122.814.461
	<hr/> 4.605.767.250	<hr/> 3.380.618.792

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**31. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Việc tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

**(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông**

	<b>2025</b>	<b>2024</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận thuần trong năm	17.543.244.219	11.020.018.005
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(4.634.387.274)	(4.190.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (**)	-	279.144.037
	<hr/>	<hr/>
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	12.908.856.945	7.109.162.042

(\*) Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 được ước tính dựa vào số kế hoạch được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

(\*\*) Số trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại trên cơ sở số trích lập thực tế đã được các cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Theo đó, lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được điều chỉnh lại thành 677 VND/cổ phiếu dựa trên số điều chỉnh đã trích lập vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (như đã báo cáo trước đây: 650 VND/cổ phiếu).

**(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền**

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 10.500.000 cổ phiếu.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh****Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***32. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn</b>		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	487.444.188.570	480.363.284.880
Mua nguyên vật liệu	154.166.764.952	162.497.932.204
Cổ tức công bố	4.022.900.000	2.873.500.000
Bán nguyên vật liệu	-	1.346.841.388
Mua dịch vụ	-	154.632.000
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty TNHH Bao Bì San Miguel Yamamura Phú Thọ</b>		
Mua vật liệu bao bì	1.252.792.000	1.524.320.000
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ khí Sa Be Co</b>		
Mua nguyên vật liệu	724.520.750	116.885.000
Mua dịch vụ	626.632.000	500.000.000
Mua tài sản cố định	-	797.800.000
<b>Công ty Cổ Phần Thương Mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ</b>		
Mua hàng hóa	620.242.680	380.124.510
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh</b>		
Mua nguyên vật liệu	232.500.000	277.450.000
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn</b>		
Mua dịch vụ	439.336.209	344.499.239
<b>Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Chương Dương</b>		
Mua hàng hóa	38.778.704	60.020.672
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Sông Lam</b>		
Mua nguyên vật liệu	-	13.950.000
<b>Công ty TNHH Một Thành Viên Tập Đoàn Bia Sài Gòn</b>		
Mua nguyên vật liệu	-	121.778.560

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh**

**Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
<b>Thành viên Hội đồng Quản trị</b>		
<i>Thù lao</i>		
Ông Lâm Du An – Chủ tịch	130.000.000	130.000.000
Ông Đoàn Tiến Dũng – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Nguyễn Xuân Hải – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Ông Nguyễn Kim Hòa – Thành viên	91.000.000	91.000.000
Bà Trần Lê Hoa – Thành viên	91.000.000	30.800.000
Ông Phạm Minh Tuấn – Thành viên	-	60.200.000
<b>Thành viên Ban Kiểm soát</b>		
<i>Thù lao</i>		
Bà Nguyễn Bảo Ngọc - Trưởng ban Kiểm soát	91.000.000	30.800.000
Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Trưởng ban Kiểm soát	-	60.200.000
Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thành viên	52.000.000	52.000.000
Bà Nguyễn Thị Huân – Thành viên	52.000.000	52.000.000
<b>Ban điều hành</b>		
Lương, thưởng và phúc lợi khác	2.589.161.750	2.085.172.000

**33. Thông tin so sánh**

Ngoại trừ lãi cơ bản trên cổ phiếu được điều chỉnh lại như được trình bày ở Thuyết minh 31, các thông tin so sánh khác tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 6 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Đặng Hải Hà  
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Đặng An Hải  
Giám đốc